

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2017/HSST
Ngày: 11/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH TỈNH CÀ MAU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thiên Thơ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Lệ Chi

2. Ông Trịnh Hữu Hiệp

-Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đà Lạ, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khả, Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện U Minh tỉnh Cà Mau mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2017/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994, tên gọi khác là Phong; đăng ký thường trú: Ấp 18, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: làm ruộng; con ông Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Sùng, sinh năm 1956; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không, bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/4/2017 cho đến nay, bị cáo có mặt.

Người bị hại: Chị Trịnh Tú T, sinh ngày 18/12/2002 (xin vắng mặt)

Đại diện hợp pháp cho người bị hại: Ông Trịnh Văn B, sinh năm 1965 và bà Mai Tuyết L, sinh năm 1962 (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 6, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương, là trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 01 tháng 02 năm 2017, sau khi Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô hiệu Exciter 150 màu đỏ trắng biển số kiểm soát 69H1-150.96 chở Trịnh Tú T (sinh ngày 18/12/2002) đi chơi và nhậu tại nhà anh Trịnh Chiêu Bình. Đến khoảng 23

giờ cùng ngày thì T kêu Đ đưa về nhà, sau khi qua phà Khai Hoang thì T rủ Đ đi Cà Mau chơi, do khuya quá nên Đ từ chối và rủ T đi đến thị trấn U Minh chơi. Đến thị trấn U Minh do say rượu nên Đ rủ T tìm nhà trọ nghỉ thì T đồng ý, cả hai vào nhà trọ 969 tại Khóm 3, thị trấn U Minh thuê phòng số 10 nằm nghỉ, hai người nói chuyện qua lại được khoảng 30 phút thì Đ nảy sinh ý định quan hệ tình dục với T, Đ ôm hôn T và cởi quần T ra khỏi hai chân rồi dùng tay sờ vào âm đạo của T thì T không phản ứng gì nên Đ cởi quần của Đ ra và nằm đè lên người T, vén áo của T lên và sờ vào ngực của T, sau đó Đ dùng dương vật đút vào âm đạo của T khoảng 1 phút thì xuất tinh. Sau khi quan hệ xong thì Đ đi tắm còn T mặc quần áo vô và đòi về, Đ đưa về nhưng T không đồng ý mà đòi kêu người nhà đến rước nên chủ nhà trọ đưa T về nhà. Sau đó gia đình T trình báo Công an xã Nguyễn Phích xử lý sự việc.

Tại Giấy xác nhận số 01/GXN ngày 02 tháng 02 năm 2017 của Khoa phụ sản – Trung tâm y tế huyện U Minh đối với Trịnh Tú T kết luận:

- Vết trầy xước mới vị trí từ 4 giờ đến 7 giờ, vết rách mới ở vị trí 10 giờ;
- Màng T: Vết rách mới ở vị trí 9 giờ;
- Âm đạo: ít huyết đỏ sậm, sung nề nhẹ, bầm tím.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 10/TD ngày 22/02/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bạc Liêu kết luận:

- Màng Trinh: vết rách cũ ở vị trí 9 giờ;
- Sung huyết vùng tiền đình bên phải.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thỏa thuận bồi thường chi phí điều trị và tiền tổn thất tinh thần cho bị hại Trịnh Tú T với số tiền là 60.000.000 đồng. Phía người bị hại đã nhận tiền và không yêu cầu gì thêm về phân trách nhiệm dân sự, đồng thời phía người bị hại bãi nại cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 15/KSĐT-TA ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Giao cấu với trẻ em*” theo quy định tại khoản 1 Điều 115 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận: Do có tình cảm với T nên mới nảy sinh ý định quan hệ tình dục, khi vô nhà nghỉ và quan hệ tình dục thì Đ ngỏ lời yêu thương và hứa sẽ cưới T nên T không có phản ứng gì, khi quan hệ tình dục xong thì T không chịu cho Đ chở về mà đòi người nhà đến rước nên Đ bỏ về dọc đường thì hư xe.

Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 115 tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm tội “*Giao cấu với trẻ em*”. Áp dụng điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12-4-2017. Về trách nhiệm dân sự do gia đình bị cáo và gia đình người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên không xét.

Về vật chứng: Do không thu giữ gì nên không đề cập xử lý.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại phát biểu quan điểm bảo vệ:

Thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt và trách nhiệm dân sự. Do phía người bị hại cũng có yêu cầu giảm hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử nên cân nhắc khi lượng hình nhưng cũng đảm bảo quyền lợi của người bị hại là người chưa thành niên. Về trách nhiệm dân sự do gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên không đề cập đến.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về gia đình, hứa sẽ không tái phạm.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

[1]. Về cấu thành tội phạm và tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa là phù hợp với nội dung tờ nhận tội ngày 02-02-2017 do bị cáo viết (bút lục số 19) và các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo tội phạm ngày 02-02-2017 (bút lục số 08), biên bản xác minh hiện trường và bản ảnh hiện trường do Công an huyện U Minh lập ngày 03-02-2017 (từ bút lục số 54 đến 59); phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Từ đó, có căn cứ khẳng định bị cáo Nguyễn Văn Đ là người đã thành niên, còn Trịnh Tú T còn trong lứa tuổi trẻ em. Trong lúc say rượu, lợi dụng sự non nớt, thiếu hiểu biết của T về sức khỏe giới tính, tình dục nên bị cáo đưa T vô nhà nghỉ, tuy bị cáo không dùng vũ lực hoặc đe dọa gì, dù rằng trong lúc quan hệ tình dục thì T tự nguyện, không phản kháng, tại thời điểm bị cáo giao cấu với T thì T còn là trẻ em (dưới 16 tuổi), mới được 14 tuổi 1 tháng 14 ngày nên hành vi của Nguyễn Văn Đ là vi phạm pháp luật hình sự, đã cấu thành tội “*Giao cấu với trẻ em*” được quy định tại khoản 1 Điều 115 của Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 115 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào đã thành niên mà giao cấu với trẻ em từ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, thì bị phạt tù từ 1 năm đến 5 năm*” nên bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố xét xử về tội danh này là không oan, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe giới tính về tình dục của Trịnh Tú T được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tâm sinh lý và sự phát triển bình thường về chất của Trịnh Tú T, gây ảnh hưởng xấu đến truyền thống đạo đức, văn hóa và thuần phong mỹ tục tốt đẹp của người Việt Nam, vi phạm pháp luật hình sự, pháp luật về bảo vệ quyền trẻ em; ngoài ra, còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân, tạo dư luận xấu đối với xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

[2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của người phạm tội và hình phạt được áp dụng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng đó là trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại với số tiền 60.000.000 đồng, phía người bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên áp dụng điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, nhưng xét thấy nhằm tuyên truyền phổ biến, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, đề răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nữa mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong khoản tiền bằng 60.000.000 đồng, các bên không có yêu cầu gì thêm nên Tòa không xét.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh, hình phạt : Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Giao cấu với trẻ em*” theo quy định tại khoản 1 Điều 115 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 115; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 4 năm 2017.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong với số tiền bằng 60.000.000 đồng trong giai đoạn điều tra, các bên không đặt ra yêu cầu bồi thường gì thêm nên Tòa không xét.

[3]. Về án phí hình sự sơ thẩm : Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo

Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (1bản);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1bản);
- Công an huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1bản);
- Thi hành án dân sự huyện U Minh, Cà Mau (1bản);
- Bị cáo (1bản);
- Các đương sự (1bản);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Mai Thiên Thơ